

CÔNG BỐ
Quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị áp dụng
tại Trung tâm Y tế Cam Lâm

Tên cơ sở: Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm

Số giấy phép hoạt động: 00556/KH-GPHĐ; Cơ quan cấp: Sở Y tế Khánh Hòa
ngày 14 tháng 5 năm 2021

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, TDP Bãi Giếng Trung, thị trấn Cam Đức,
huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Đức Trí

Điện thoại liên hệ: 02583983989 Email: info@ytecamlam.com.vn

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm
2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Cam Lâm Công bố Quy trình kỹ thuật, hướng
dẫn chẩn đoán và điều trị áp dụng tại Trung tâm Y tế, cụ thể như sau:

- Danh sách Quy trình kỹ thuật thực hiện tại TTYT (Phụ lục I đính kèm).
- Danh mục quy định, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị
(Phụ lục II đính kèm)/.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban Giám đốc TT;
- Các bộ phận trực thuộc;
- CNTT: Đăng Website;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trí

Phụ lục I
DANH SÁCH QUY TRÌNH KỸ THUẬT TẠI TTYT CAM LÂM
(Đính kèm Công bố số: _____ /CB-YTCL, ngày _____ tháng 9 năm 2024)

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT HỒI SỨC TÍCH CỰC- CHỐNG ĐỘC
1	Quy trình kỹ thuật chọc hút dịch màng phổi cấp cứu
2	Quy trình kỹ thuật dẫn lưu màng phổi
3	Quy trình kỹ thuật đặt ống nội khí quản đường miệng bằng đèn Trachlight
4	Quy trình kỹ thuật đặt nội khí quản
5	Quy trình kỹ thuật khai thông đường thở
6	Quy trình kỹ thuật thổi ngạt
7	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua gọng kính
8	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua mặt nạ có túi
9	Quy trình kỹ thuật chăm sóc ống nội khí quản
10	Quy trình kỹ thuật vỗ rung lồng ngực ở người bệnh hồi sức cấp cứu và chống độc
11	Quy trình kỹ thuật thông khí không xâm nhập với hai mức áp lực dương (BiPAP)
12	Quy trình kỹ thuật thông khí không xâm nhập với áp lực dương liên tục (CPAP)
13	Quy trình kỹ thuật mở khí quản có chuẩn bị cho người bệnh nặng trong hồi sức tích cực
14	Quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh thở máy
15	Quy trình kỹ thuật khí dung cho người bệnh thở máy
16	Quy trình kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm người bệnh cúm ở khoa Hồi sức cấp cứu tích cực chống độc
17	Quy trình kỹ thuật rút ống nội khí quản
18	Quy trình kỹ thuật mở khí quản cấp cứu
19	Quy trình kỹ thuật ép tim ngoài lồng ngực
20	Quy trình kỹ thuật chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm
21	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông bàng quang dẫn lưu nước tiểu
22	Quy trình kỹ thuật than hoạt đa liều trong cấp cứu ngộ độc qua đường tiêu hóa
23	Quy trình kỹ thuật điều trị thải độc bằng phương pháp tăng cường bài niệu (bài niệu tích cực)
24	Quy trình kỹ thuật giải độc ngộ độc rượu Ethanol
25	Quy trình kỹ thuật cầm máu vết thương chảy máu
26	Quy trình kỹ thuật xoa bóp phòng chống loét (Một ngày)
27	Quy trình kỹ thuật bọc dẫn lưu nước tiểu
28	Quy trình kỹ thuật chăm sóc răng miệng đặc biệt
29	Quy trình kỹ thuật chăm sóc ống dẫn lưu ở người bệnh hồi sức cấp cứu và chống độc
30	Quy trình kỹ thuật gọi đầu ở người bệnh hồi sức cấp cứu và chống độc
31	Quy trình kỹ thuật thử đường máu mao mạch
32	Quy trình kỹ thuật dự phòng loét ở người bệnh hồi sức cấp cứu và chống độc
33	Quy trình kỹ thuật chọc dò dịch màng phổi
34	Quy trình kỹ thuật băng ép bất động sơ cứu rắn độc cắn
35	Quy trình kỹ thuật cân người bệnh nặng tại giường
36	Quy trình kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
37	Quy trình kỹ thuật chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
38	Quy trình kỹ thuật chăm sóc ống dẫn lưu
39	Quy trình kỹ thuật cho ăn qua ống thông dạ dày
40	Quy trình kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm
41	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông dạ dày ở người bệnh hồi sức
42	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông hậu môn
43	Quy trình gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
44	Quy trình kỹ thuật rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín
45	Quy trình kỹ thuật rửa mắt tẩy độc
46	Quy trình kỹ thuật sốc điện ngoài lồng ngực
47	Quy trình kỹ thuật tắm tại giường cho người bệnh cấp cứu
48	Quy trình kỹ thuật tắm tẩy độc cho người bệnh nặng nhiễm độc
49	Quy trình kỹ thuật tự thở bằng ống chữ T
50	Quy trình kỹ thuật thay băng rấn cắn hoại tử
51	Quy trình kỹ thuật thay ống nội khí quản
52	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua mặt nạ có túi
53	Quy trình thụt tháo
54	Quy trình kỹ thuật truyền dịch bằng máy
55	Quy trình truyền thuốc bằng bơm tiêm điện
56	Quy trình vận chuyển bệnh nhân cấp cứu
57	Quy trình xoa bóp phòng chống loét
58	Quy trình kỹ thuật cai thở máy bằng phương thức thở kiểm soát ngắt quãng đồng thời (SIMV)
59	Quy trình kỹ thuật chọc dịch - máu màng tim trong hồi sức cấp cứu
60	Quy trình kỹ thuật điều trị co giật trong ngộ độc
61	Quy trình kỹ thuật ghi điện tim tại giường
62	Quy trình kỹ thuật hồi sinh tim phổi nâng cao
63	Quy trình kỹ thuật sử dụng than hoạt đa liều trong cấp cứu ngộ độc qua đường tiêu hóa
64	Quy trình kỹ thuật chọc hút khí màng phổi cấp cứu
65	Quy trình kỹ thuật dẫn lưu khí màng phổi cấp cứu
66	Quy trình kỹ thuật điều trị giảm nồng độ canxi máu
67	Quy trình kỹ thuật đo áp lực tĩnh mạch trung tâm bằng cột nước (thước đo áp lực)
68	Quy trình kỹ thuật giải độc ngộ độc rượu Ethanol
69	Quy trình kỹ thuật rửa mắt tẩy độc
70	Quy trình kỹ thuật hút đờm cho người bệnh có đặt ống khí quản, mở khí quản
71	Quy trình kỹ thuật hút đờm cho người bệnh có đặt ống khí quản, mở khí quản và mở khí quản bằng ống hút đờm kín
72	Quy trình kỹ thuật cai thở máy
73	Quy trình kỹ thuật bóp bóng qua mặt nạ
74	Quy trình kỹ thuật đặt Canuyn mở khí quản 02 nòng
75	Thủ thuật Heimlich
76	Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng liên tục qua ống thông hồng tràng
77	Quy trình nội soi thực quản- dạ dày- tá tràng cầm máu cấp cứu tại đơn vị Hồi sức cấp cứu và chống độc
78	Sử dụng đường truyền trong xương trong cấp cứu, hồi sức bệnh nặng

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
79	Quy trình kỹ thuật chọc hút dẫn lưu dịch ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm tụy cấp
80	Quy trình kỹ thuật thở ôxy lưu lượng cao qua mặt nạ venturi
81	Quy trình kỹ thuật thở ôxy qua gọng kính
82	Quy trình kỹ thuật thở ôxy qua t-Tube nội khí quản
83	Quy trình kỹ thuật vỗ rung lồng ngực ở Người bệnh hồi sức cấp cứu và chống độc
84	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông dạ dày
85	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông hậu môn ở Người bệnh hồi sức cấp cứu và chống độc
86	Quy trình kỹ thuật cầm máu vết thương chảy máu
87	Quy trình kỹ thuật cố định tạm thời người bệnh gãy xương
88	Quy trình kỹ thuật xoa bóp phòng chống loét (một ngày)
89	Quy trình kỹ thuật thử đường máu mao mạch
90	Kỹ thuật ho có điều khiển
91	Kỹ thuật tập thở cơ hoành
92	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
93	Kỹ thuật khí dung thuốc giãn phế quản
94	Vận động trị liệu hô hấp
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT NHI KHOA
95	Quy trình kỹ thuật đặt nội khí quản
96	Quy trình kỹ thuật khai thông đường thở (kỹ thuật Heimlich)
97	Quy trình kỹ thuật thổi ngạt
98	Quy trình kỹ thuật bóp tim ngoài lồng ngực và thổi ngạt
99	Quy trình kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch rốn
100	Khám trẻ sơ sinh trong phòng sinh
101	Quy trình kỹ thuật đo điện tâm đồ
102	Quy trình kỹ thuật thở áp lực dương liên tục (CPAP)
103	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông hậu môn
104	Quy trình kỹ thuật cho ăn bằng ống thông
105	Quy trình tắm sơ sinh
106	Quy trình chăm sóc rốn sơ sinh
107	Quy trình hồi sức sơ sinh ngạt
108	Quy trình kỹ thuật đo lượng nước tiểu 24 giờ
109	Quy trình kỹ thuật rửa tay thường quy
110	Quy trình kỹ thuật truyền thuốc bằng bơm tiêm điện trên bệnh nhi sơ sinh
111	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông dạ dày
112	Quy trình kỹ thuật hút đờm hầu họng
113	Quy trình kỹ thuật truyền dịch sơ sinh bằng máy truyền dịch
114	Quy trình kỹ thuật vận chuyển người bệnh cấp cứu
115	Quy trình kỹ thuật thụt tháo trẻ em
116	Quy trình kỹ thuật điều trị vàng da sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn
117	QTKT Bóp bóng Ampu qua mặt nạ
118	QTKT Cầm máu (vết thương chảy máu)
119	QTKT Chọc hút nước tiểu trên xương mu

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
120	QTKT Chăm sóc Canuyn mở khí quản
121	QTKT Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
122	QTKT Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
123	QTKT Dẫn lưu bàng quang
124	QTKT Gọi đầu cho người bệnh tại giường
125	QTKT Gọi đầu tủy độc cho người nặng ngộ độc cấp tại giường
126	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua mặt nạ có túi dự trữ
127	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua mặt nạ không có túi dự trữ
128	Quy trình kỹ thuật tiêm trong da
129	Quy trình kỹ thuật tiêm dưới da
130	Quy trình kỹ thuật tiêm bắp thịt
131	Quy trình kỹ thuật truyền máu và các chế phẩm của máu
132	Quy trình kỹ thuật test nội bì
	QUI TRÌNH KỸ THUẬT NỘI- TRUYỀN NHIỄM
133	Quy trình Kỹ thuật bóp bóng qua mặt nạ
134	Quy trình Kỹ thuật tập thở cơ hoành
135	Quy trình Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
136	Quy trình Kỹ thuật khí dung thuốc giãn phế quản
137	Quy trình Vận động trị liệu hô hấp
138	Quy trình kỹ thuật ghi điện tim tại giường
139	Nghiệm pháp Atropin
140	Quy trình kỹ thuật thay băng các vết loét hoại tử rộng sau tai biến mạch máu não
141	Quy trình kỹ thuật theo dõi SpO2 liên tục tại giường
142	Quy trình vệ sinh răng miệng người bệnh thần kinh tại giường
143	Quy trình kỹ thuật xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)
144	Quy trình kỹ thuật đo lượng nước tiểu 24 giờ
145	Quy trình kỹ thuật rửa bàng quang lấy máu cục
146	Quy trình rửa bàng quang
147	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông dạ dày
148	Quy trình kỹ thuật cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng
149	Quy trình đặt ống thông hậu môn
150	Quy trình thụt tháo phân
151	Quy trình thụt thuốc qua đường hậu môn
152	Quy trình kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
153	Quy trình kỹ thuật đặt nội khí quản
154	Quy trình kỹ thuật thở oxy lưu lượng cao qua mặt nạ venturi
155	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua gọng kính
156	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua mặt nạ có túi
157	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua t-tube nội khí quản
158	Quy trình kỹ thuật đặt canuyn mayo
159	Quy trình kỹ thuật đặt catheter ngoại vi
160	Quy trình kỹ thuật điều trị an thần giãn cơ < 8 giờ trong hồi sức cấp cứu và chống độc
161	Quy trình kỹ thuật hút đờm cho người bệnh có đặt nội khí quản, mở khí quản

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
162	QTKT Chọc dò dịch não tủy
163	QTKT Điều trị trạng thái động kinh
164	QTKT Chọc tủy sống lấy dịch não tủy xét nghiệm
165	QTKT Nhét bắc mũi trước
166	QTKT Nhét bắc mũi sau
167	Quy trình kỹ thuật chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê
168	Quy trình kỹ thuật vận chuyển người bệnh cấp cứu
169	Quy trình kỹ thuật đặt Catheter động mạch
170	Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da
171	Quy trình kỹ thuật gọi đầu tẩy độc cho người bệnh nặng ngộ độc cấp cứu tại giường
172	Quy trình kỹ thuật xoa bóp phòng chống loét
173	Quy trình kỹ thuật chăm sóc răng miệng đặc biệt
174	Quy trình kỹ thuật gọi đầu cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường
175	Quy trình kỹ thuật tắm cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường
176	Quy trình kỹ thuật tắm tẩy độc cho người bệnh nặng nhiễm độc hóa chất ngoài da tại giường
177	Quy trình kỹ thuật điều trị co giật trong ngộ độc
178	Quy trình kỹ thuật thử đường máu mao mạch
179	Quy trình kỹ thuật khai thông đường thở
180	Quy trình kỹ thuật lấy nước tiểu làm xét nghiệm bệnh nhân có ống thông tiểu
181	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông bàng quang dẫn lưu nước tiểu
182	Quy trình kỹ thuật siêu âm ổ bụng cấp cứu
183	Quy trình kỹ thuật cho ăn qua ống thông dạ dày
184	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông bàng quang
185	Quy trình kỹ thuật chọc dò ổ bụng xét nghiệm
186	Quy trình kỹ thuật chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
187	Quy trình kỹ thuật truyền máu tại giường
188	Quy trình kỹ thuật hút đờm hầu họng
189	Quy trình kỹ thuật truyền thuốc bằng bơm tiêm điện
190	Quy trình kỹ thuật truyền dịch bằng máy truyền dịch
191	Quy trình kỹ thuật hồi sức tim phổi nâng cao
192	Quy trình kỹ thuật cắt móng chân trên người bệnh đái tháo đường
193	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin
194	Holter huyết áp
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN PHỤ KHOA
	SẢN KHOA
195	Quy trình phẫu thuật lấy thai
196	Quy trình xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ
197	Quy trình cắt khâu tầng sinh môn
198	Quy trình khâu phục hồi rách âm đạo
199	Quy trình khâu rách cổ tử cung
200	Quy trình làm nghiệm pháp lọt ngòi cằm
201	Quy trình đẻ chỉ huy
202	Quy trình giúp sinh bằng Forceps

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
203	Giác hút sản khoa
204	Quy trình đỡ đẻ ngôi mông
205	Quy trình nội xoay thai
206	Quy trình đỡ đẻ sinh đôi
207	Quy trình bóc nhau nhân tạo
208	Quy trình kiểm soát tử cung
209	Quy trình nạo sảy thai
210	Quy trình phẫu thuật thắt động mạch tử cung
211	Quy trình phẫu thuật cắt tử cung bán phần do chảy máu thứ phát trong phẫu thuật sản khoa
212	Quy trình điều trị thủng tử cung trong hút thai hoặc nạo sinh thiết
213	Quy trình gây chuyển dạ bằng thuốc
214	Quy trình chọc dò túi cùng Douglase
215	Quy trình chọc hút dịch do máu tụ thành bụng sau mổ
216	Quy trình phẫu thuật cắt u nang hay u vú lành tính
217	Quy trình chích áp xe tuyến Bartholine
218	Quy trình phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo
219	Quy trình phẫu thuật làm lại thành sau âm đạo- tầng sinh môn
220	Quy trình khâu rách cùng đồ âm đạo
221	Quy trình lấy dị vật âm đạo
222	Quy trình phẫu thuật thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang
223	Quy trình chọc dẫn lưu dịch cổ tử cung trong ung thư buồng trứng
224	Quy trình phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần
225	Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau mổ lấy thai
	PHỤ KHOA
226	Quy trình chích áp xe vú
227	Quy trình cắt polyp cổ tử cung
228	Quy trình phẫu thuật thai ngoài tử cung vỡ
229	Quy trình trích rạch màng trinh do ứ máu
230	Quy trình bóc nang tuyến Bartholin
231	Quy trình hút thai trứng
232	Quy trình hút buồng tử cung do rong kinh rong huyết
233	Quy trình lấy bệnh phẩm soi tươi huyết trắng
234	Quy trình đo NON-STREST TEST
235	Quy trình soi cổ tử cung
	KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
236	Quy trình đặt và tháo dụng cụ tử cung
237	Quy trình cấy rút mảnh ghép tránh thai
238	Quy trình triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT, PHẪU THUẬT NGOẠI KHOA
	PHÒNG MỔ
239	Quy trình thụt tháo phân
240	Quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước khi phẫu thuật
241	Quy trình Chăm sóc hậu phẫu

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
242	Quy trình chuẩn bị và kiểm tra dụng cụ- gạc
243	Quy trình nhận và chuyển người bệnh phòng mổ- gây mê hồi sức
244	Quy trình kiểm tra tình trạng đông máu trước phẫu thuật
245	Quy trình chỉ định truyền máu trong phẫu thuật
246	Quy trình đếm gạc phòng mổ
247	Quy trình khử khuẩn dụng cụ nội soi ổ bụng
248	Quy trình đếm dụng cụ phòng mổ
249	Quy trình phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn vết mổ
250	Quy trình chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật
251	Quy trình vô khuẩn trong phẫu thuật
252	Quy trình vệ sinh tay ngoại khoa
253	Quy trình làm sạch khử khuẩn sàn nhà
254	Quy trình làm sạch khử khuẩn bề mặt môi trường
255	Quy trình khử khuẩn buồng thủ thuật
	PHẪU THUẬT
256	Thắt Trĩ nội bằng vòng cao su
257	Phẫu thuật cắt búi trĩ đơn độc
258	Phẫu thuật cục máu đông do trĩ tắc mạch
259	Phẫu thuật cắt trĩ bằng phương pháp Milligan – Morgan
260	Phẫu thuật cắt trĩ bằng phương pháp Ferguson
261	Phẫu thuật áp xe hậu môn
262	Phẫu thuật Khâu lỗ thủng dạ dày hành tá tràng
263	Phẫu thuật nối vị tràng
264	Phẫu thuật nang thừng tinh
265	Phẫu thuật hạ tinh hoàn trong ống bẹn xuống bìu
266	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn
267	Phẫu thuật các khối u phần mềm lạnh tính
268	Siêu âm can thiệp- Đặt ống thông dẫn lưu apxe gan
269	Siêu âm can thiệp- Chọc hút nang gan
270	Triệt sản nam bằng phương pháp thắt và cắt ống dẫn tinh
271	Quy trình phẫu thuật Rút đinh/tháo dụng cụ kết hợp xương
272	Quy trình phẫu thuật apxe lớn phần mềm
273	Quy trình phẫu thuật khâu vết thương thì 2
274	Quy trình phẫu thuật u mô mềm tuyến vú
275	Quy trình phẫu thuật rạch apxe tuyến vú
276	Quy trình phẫu thuật khối u phần mềm vùng đầu
277	Quy trình phẫu thuật hội chứng ống cổ tay
278	Quy trình phẫu thuật viêm bao gân gấp ngón tay
279	Quy trình chọc hút apxe gan dưới sự hướng dẫn siêu âm
280	Quy trình mở thông bàng quang ra da
281	Quy trình cắt hẹp bao quy đầu
282	Quy trình kỹ thuật cắt viêm ruột thừa cấp
283	Quy trình phẫu thuật rò hậu môn

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
284	Quy trình thoát vị bẹn thường và nghẹt
285	Quy trình tháo lồng ruột bằng hơi
286	Kỹ thuật mở đóng bụng
287	Quy trình dẫn lưu ổ bụng trong ngoại khoa
288	Kỹ thuật khâu vết thương
289	Vết thương phần mềm
290	Vết thương phần mềm phức tạp
291	Quy trình kỹ thuật khâu nối gân
292	Bộc lộ tĩnh mạch
293	Quy trình điều trị gãy xương đòn
294	Cắt ruột thừa mở mở lau rửa ổ bụng, điều trị viêm phúc mạc ruột thừa
295	Khâu lỗ thủng dạ dày- tá tràng
296	Nội vị tràng
297	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn
298	Triệt sản nam bằng phương pháp thắt ống và cắt ống dẫn tinh
299	Phẫu thuật nội soi cắt nang gan
300	Phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi ổ bụng
301	Phẫu thuật nội soi điều trị chửa ngoài tử cung
302	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ
303	Quy trình thay băng
304	Phẫu thuật Longo
305	Phẫu thuật Longo kết hợp với khâu treo trĩ
306	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ
307	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng
308	Cắt u lành tính ống hậu môn
309	Đóng rò trực tràng
310	Phẫu thuật vết thương phần mềm các cơ quan vận động
311	Phẫu thuật bóc u thành ngực
312	Phẫu thuật vỡ vật hang do gãy dương vật
313	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản
314	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn phức tạp
315	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% người lớn
316	Thay băng điều trị vết bỏng 10%- 19% người lớn
317	Thay băng điều trị vết bỏng 20%- 39% người lớn
318	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% trẻ em
319	Thay băng điều trị vết bỏng 10% - 19% trẻ em
320	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vật tại chỗ
321	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2cm trở lên
322	Phẫu thuật khâu vết thương thần kinh
323	Phẫu thuật vết thương vùng hàm mặt do hỏa khí
324	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vật tại chỗ
325	Cắt các khối u da lành tính dưới 05cm
326	Cắt các khối u da lành tính trên 05cm

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
327	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay
328	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cẳng tay
329	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay, cẳng tay bằng vật tại chỗ
330	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân
331	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vật da tại chỗ
332	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng ghép da tự thân
333	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật tại chỗ
334	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật lân cận
335	Phẫu thuật nối gân gấp
336	Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật
337	Phẫu thuật nối gân duỗi
338	Phẫu thuật gỡ dính gân
339	Khâu nối thần kinh không sử dụng vi phẫu thuật
340	Gỡ dính thần kinh
341	Rút nếp vết và các dụng cụ khác sau phẫu thuật
342	Phẫu thuật tách dính 2 ngón tay
343	Phẫu thuật cắt ngón tay thừa
344	Phẫu thuật cắt ngón tay cái thừa
345	Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng tạo hình chữ Z
346	Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng tạo hình chữ Z
347	Phẫu thuật ghép móng
348	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng ghép da tự thân
349	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng ghép da tự thân
350	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng ghép da tự thân
351	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cổ chân bằng ghép da tự thân
352	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da tự thân
353	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da tại chỗ
354	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da tại chỗ
355	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng bàn chân bằng vật da tại chỗ
356	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má
357	Điều trị gãy xương chính mũi bằng nắn chỉnh
358	Phẫu thuật cắt bỏ u da mặt lành tính
359	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (dưới 03cm)
360	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (trên 03cm)
361	Phẫu thuật cắt bỏ tổ chức hoại tử trong ổ loét tỳ đè
362	Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi
363	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 02cm)
364	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 02cm)
365	Cắt u phần mềm vùng cổ
366	Phẫu thuật apxe tuyến tiền liệt
367	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bì sâu từ 1%-3% diện tích cơ thể trẻ em
368	Cắt dạ dày hình chiêm
369	Cắt mào tinh hoàn

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
370	Cắt ruột hình chiêm
371	Phẫu thuật cắt túi mật nội soi
372	Phẫu thuật cắt u tá tràng
373	Dẫn lưu bằng quang, đặt tuteur niệu đạo
374	Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực
375	Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật
376	Điều trị tại chỗ phì đại tuyến tiền liệt: sức nóng hoặc lạnh
377	Phẫu thuật điều trị u máu nhỏ (đường kính <10cm)
378	Đóng mở thông ruột non
379	Gây mê thay bằng bông
380	Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng
381	Ghép da đồng loại dưới 10% diện tích cơ thể
382	Làm hậu môn nhân tạo
383	Mở bụng thăm dò, sinh thiết
384	Mở bụng thăm dò
385	Mở thông dạ dày
386	Nội ruột non-đại tràng
387	Phẫu thuật khâu thủng cơ hoành do vết thương
388	Phẫu thuật khâu vỡ cơ hoành
389	Tái tạo miệng sáo do hẹp
390	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp
391	Rạch hoại tử bỏng giải thoát chèn ép
392	Sử dụng các sản phẩm dạng dung dịch từ nuôi cấy tế bào để điều trị vết thương, vết bỏng
393	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3%-5% diện tích cơ thể ở người lớn
394	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 3%-5% diện tích cơ thể ở trẻ em
395	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em
	QUY TRÌNH NGOẠI KHOA NẮN CHỈNH HÌNH- BÓ BỘT
396	Quy trình chăm sóc bệnh nhân trước- sau bó bột và sau khi tháo bột
397	Bột căng bàn tay
398	Bột cánh căng bàn tay
399	Bột chữ U
400	Bột ngực vai cánh tay
401	Bột Desault
402	Bột căng bàn chân
403	Bột đùi căng bàn chân
404	Bột ống
405	Bột chậu lưng chân
406	Nẹp bột và máng bột
407	Điều trị bảo tồn trật khớp vai
408	Điều trị bảo tồn trật khớp háng
409	Điều trị bảo tồn trật khớp khuỷu
410	Nắn chỉnh hình tật chân khoèo bẩm sinh
411	Điều trị bảo tồn gãy xương đòn

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
412	Điều trị bảo tồn gãy xương bả vai
413	Điều trị bảo tồn đầu trên xương cánh tay
414	Điều trị bảo tồn gãy thân xương cánh tay
415	Điều trị bảo tồn gãy trên lồi cầu xương cánh tay ở trẻ em
416	Điều trị bảo tồn gãy mỏm khuỷu
417	Điều trị bảo tồn gãy thân hai xương cẳng tay
418	Điều trị bảo tồn gãy Monteggia
419	Điều trị bảo tồn gãy đầu dưới xương quay
420	Gãy Bennett
421	Điều trị bảo tồn gãy cổ xương đùi
422	Điều trị bảo tồn gãy liên mấu chuyển xương đùi
423	Điều trị bảo tồn gãy thân xương đùi
424	Điều trị bảo tồn gãy vùng lồi cầu xương đùi
425	Điều trị bảo tồn gãy mâm chày
426	Điều trị bảo tồn vỡ xương bánh chè
427	Điều trị bảo tồn trật khớp gối
428	Điều trị bảo tồn gãy cẳng chân
429	Điều trị bảo tồn gãy xương gót
430	Điều trị bảo tồn gãy cột sống lưng và thắt lưng
431	Cắt lọc- khâu vết thương da đầu mang tóc
432	Nắn bó bột gãy Monteggia
433	Nắn bó bột gãy xương đòn
434	Nắn bó bột gãy Pouteau-Colles
435	Nắn bó bột gãy Dupuytren
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT GÂY TÊ- GÂY Mê HỒI SỨC
436	Gây mê với máy hệ vòng có lọc
437	Cấp cứu ngừng tuần hô hấp và tuần hoàn
438	Gây mê có đặt nội khí quản
439	Gây mê qua mặt nạ
440	Gây mê tĩnh mạch
441	Đặt mask thanh quản
442	Gây mê trẻ em
443	Gây mê có đặt nội khí quản trẻ em
444	Quy trình gây mê hồi sức phẫu thuật lấy thai ở người không có bệnh kèm theo
445	Quy trình đặt nội khí quản khi dạ dày đầy
446	Quy trình gây mê hồi sức người bệnh chấn thương không sốc
447	Gây tê tùy sống để phẫu thuật
448	Gây tê ngoài màng cứng để phẫu thuật
449	Gây tê đám rối thần kinh cánh tay đường nách
450	Gây tê đám rối thần kinh cánh tay đường trên xương đòn
451	Gây tê dây thần kinh quay vùng khuỷu tay
452	Gây tê ngoài màng cứng để giảm đau sau phẫu thuật
453	Gây tê thân dây thần kinh cơ bì vùng khuỷu tay

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
454	Gây tê thân dây thần kinh giữa vùng cổ tay
455	Gây tê thân dây thần kinh giữa vùng khuỷu tay
456	Gây tê thân dây thần kinh quay vùng cổ tay
457	Gây tê thân dây thần kinh trụ vùng cổ tay
458	Gây tê thân dây thần kinh trụ vùng khuỷu tay
459	Kỹ thuật đặt nội khí quản nhờ guide dẫn đường
460	Quy trình gây mê nội khí quản phẫu thuật nội soi
461	Gây tê tại chỗ trong mổ tiểu phẫu
462	Gây tê thần kinh đùi
463	Gây mê Mask
	CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH
464	Cổ định nẹp vít gãy thân hai xương cẳng tay người lớn
465	Cổ định đinh nội tủy gãy hai xương cẳng tay
466	Cổ định đinh nội tủy gãy một xương cẳng tay
467	Phẫu thuật cấp cứu bàn tay tổn thương gân gấp, gân duỗi vùng 4, 5
468	Phẫu thuật kết hợp xương đòn
469	Phẫu thuật trật khớp cùng vai - đòn
470	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh giữa trong hội chứng ống cổ tay
471	Cắt dị tật dính ngón bằng và dưới 2 ngón tay
472	Kỹ thuật găm kim Kirschner điều trị gãy đốt bàn nhiều đốt bàn
473	Phẫu thuật viêm tấy bàn tay, kể cả viêm bao hoạt dịch
474	Phẫu thuật điều trị gãy xương đốt ngón tay bằng kim Kirschner hoặc nẹp vít
475	Phẫu thuật điều trị ngón tay cò súng
476	Cắt lọc tổ chức hoại tử
477	Ghép da dày toàn bộ
478	Néo ép hoặc buộc vòng chỉ thép xương bánh chè
479	Chọc hút máu tụ khớp gối
480	Tạo hình các vạt da che phủ vạt trượt, xoay
481	Tháo bỏ các ngón chân
482	Phẫu thuật giải ép khoang trong hội chứng chèn ép khoang cẳng tay
483	Phẫu thuật giải ép khoang trong hội chứng chèn ép khoang bàn tay
484	Phẫu thuật giải ép khoang trong hội chứng chèn ép khoang bàn chân
485	Kết hợp xương điều trị gãy xương bàn chân, ngón chân
486	Phẫu thuật nối gân Achille
487	Phẫu thuật ghép da mỏng
488	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp ức đòn
489	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu
490	Phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay
491	Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay
492	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay
493	Phẫu thuật khâu tổn thương gân gấp vùng II
494	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động
495	Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
496	Phẫu thuật vết thương bàn tay
497	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi
498	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp
499	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay
500	Phẫu thuật gãy xương bàn ngón tay
501	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay
502	Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay
503	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay
504	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay vùng I, II, III, IV
505	Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thì
506	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay
507	Phẫu thuật làm móm cụt ngón và đốt bàn ngón
508	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân
509	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I
510	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I
511	Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG
512	Quy trình kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn
513	Quy trình kỹ thuật lau mát hạ sốt
514	Quy trình hút đờm giải
515	Quy trình thông tiểu
516	Quy trình tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp
517	Quy trình truyền tĩnh mạch bằng Catheter
518	Quy trình truyền tĩnh mạch
519	Quy trình tiêm tĩnh mạch
520	Quy trình cho Bệnh nhân thở oxy
521	Quy trình kỹ thuật thắt tháo
522	Quy trình truyền máu
523	Quy trình vận hành máy thở
524	Quy trình chuẩn bị bệnh nhân trước khi phẫu thuật
525	Quy trình súc rửa dạ dày
526	Quy trình kỹ thuật thay băng, cắt chỉ
527	Quy trình thay băng vết bỏng
528	Quy trình khám thai
529	Quy trình khám phụ khoa
530	Quy trình đỡ đẻ thường ngôi chỏm
531	Quy trình làm rốn trẻ sơ sinh
532	Quy trình kiểm tra rau
533	Quy trình bóc nhau bằng thai
534	Quy trình khâu tầng sinh môn
535	Quy trình kỹ thuật thở oxy qua Canula
536	Quy trình kỹ thuật thay băng vết thương
537	Quy trình kỹ thuật đo điện tim tại giường

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
538	Quy trình kỹ thuật thở khí dung mũi họng
539	Quy trình kỹ thuật hút đờm dãi đường hô hấp trên
540	Quy trình kỹ thuật hút đờm dãi đường hô hấp dưới
541	Quy trình kỹ thuật đặt sonde tiêu nữ
542	Quy trình kỹ thuật đặt sonde tiêu nam
543	Qui trình GDSK thói quen có hại cho sức khỏe
544	Qui trình GDSK BN tai biến mạch máu não
545	Qui trình GDSK BN nhồi máu cơ tim
546	Qui trình GDSK BN suy tim nặng
547	Qui trình GDSK BN suy thận mạn
548	Qui trình GDSK BN bệnh về gan
549	Qui trình GDSK BN bệnh gout
550	Qui trình GDSK BN bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính
551	Qui trình GDSK BN xuất huyết tiêu hóa
552	Qui trình GDSK BN tiêu chảy cấp
553	Qui trình GDSK BN cao huyết áp
554	Qui trình GDSK Bn sốt xuất huyết
555	Qui trình GDSK cách nuôi con bằng sữa mẹ
556	Qui trình GDSK bệnh nhiễm đường sinh sản
557	Qui trình GDSK ốm nghén
558	Qui trình GDSK BN đái tháo đường
559	Qui trình GDSK rắn cắn
560	Qui trình GDSK BN loét dạ dày- tá tràng
561	Qui trình GDSK BN bệnh tắc ruột
562	Qui trình GDSK BN bệnh trĩ
563	Qui trình thở oxy qua mặt nạ có túi dự trữ nhi
564	Qui trình thở oxy qua mặt nạ không có túi dự trữ nhi
565	Qui trình kỹ thuật tiêm trong da nhi
566	Qui trình kỹ thuật tiêm dưới da nhi
567	Qui trình kỹ thuật tiêm bắp nhi
568	Qui trình kỹ thuật truyền máu và các chế phẩm máu nhi
569	Qui trình kỹ thuật làm test nội bì nhi
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐIỆN CHÂM
570	Kỹ thuật xoa bóp
571	Quy trình điện châm
572	Quy trình điện châm điều trị mất ngủ
573	Quy trình điện châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
574	Quy trình điện châm điều trị liệt hai chi dưới
575	Quy trình điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
576	Quy trình điện châm điều trị hội chứng vai gáy
577	Quy trình điện châm điều trị đau dây thần kinh số V
578	Quy trình điện châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
579	Quy trình điện châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
580	Quy trình điện châm điều trị đau lưng
581	Quy trình điện châm điều trị đau thần kinh tọa
582	Quy trình điện châm điều trị đau đầu
583	Quy trình điện châm điều trị đau quanh khớp vai
584	Quy trình khám bệnh y học cổ truyền
585	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
586	Điện châm điều trị huyết áp thấp
587	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não
588	Điện châm điều trị stress
589	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
590	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
591	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
592	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
593	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
594	Điện châm điều trị ù tai
595	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
596	Điện châm điều trị giảm đau do zona
597	Điện châm điều trị liệt do viêm đa dây thần kinh
598	Điện châm điều trị bí tiểu cơ năng
599	Điện châm điều trị liệt chi trên
600	Điện châm điều trị liệt do bệnh của cơ
601	Điện châm điều trị đau môi cơ
602	Điện châm điều trị thoái hóa khớp
603	Điện châm điều trị đau đầu, nửa đầu
604	Quy trình điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
605	Điều trị bằng các dòng điện xung
606	Điều trị bằng siêu âm
607	Điều trị bằng tia hồng ngoại nhân tạo
608	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
609	Tập vận động thụ động
610	Tập vận động có trợ giúp
611	Tập vận động chủ động
612	Tập vận động có kháng trở
613	Điều trị bằng siêu âm
614	Điều trị bằng tia hồng ngoại nhân tạo
615	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy
616	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động
617	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động
618	Tập đi với thanh song song
619	Tập đi với nạng
620	Tập các kiểu thở
621	Tập ho có trợ giúp

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
622	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực
623	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế
624	Kỹ thuật hướng dẫn người bệnh liệt hai chân vào xe lăn
625	Tập kéo dẫn
626	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người
627	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người
628	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người
629	Tập lăn trở khi nằm
630	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
631	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
632	Tập dáng đi
633	Kỹ thuật ức chế co cứng chân
634	Kỹ thuật ức chế co cứng tay
635	Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn
636	Điều trị bằng các dòng điện xung
637	Tập lên, xuống cầu thang
638	Tập với ròng rọc
639	Tập với dụng cụ quay khớp vai
640	Tập với giàn treo các chi
641	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi
642	Kỹ thuật xoa bóp
643	Tập vận động thụ động
644	Tập vận động có trợ giúp
645	Tập vận động chủ động
646	Tập vận động có kháng trở
647	Tập đi với khung tập đi
648	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
649	Tập mạnh cơ đáy chậu (sàn chậu)
650	Tập với xe đạp tập
651	Tập vận động tự do tứ chi
652	Tập di chuyển trên các địa hình
653	Tập đi với chân giả trên gối
654	Tập đi với chân giả dưới gối
655	Tập với thang tường
656	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu
657	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình
658	Tập điều hợp vận động
659	Tập các vận động thô của bàn tay
660	Tập các vận động khéo léo của bàn tay
661	Tập phối hợp hai tay
662	Tập phối hợp mắt tay
663	Tập phối hợp tay miệng
664	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
665	Tập điều hòa cảm giác
666	Tập tri giác và nhận thức
667	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày với các dụng cụ trợ giúp thích nghi
668	Tập nuốt
669	Tập nói
670	Tập nhai
671	Tập phát âm
672	Tập cho người thất ngôn
673	Tập luyện giọng
674	Tập sửa lỗi phát âm
675	Lượng giá chức năng người khuyết tật
676	Lượng giá chức năng tim mạch và hô hấp
677	Lượng giá chức năng tâm lý
678	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức
679	Lượng giá chức năng ngôn ngữ
680	Lượng giá chức năng thăng bằng
681	Lượng giá chức năng dáng đi
682	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày
683	Thử cơ bằng tay
684	Đo tầm vận động khớp
685	Kỹ thuật tập sử dụng tay giả trên khuỷu
686	Kỹ thuật tập sử dụng tay giả dưới khuỷu
687	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng
688	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối
689	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối
690	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (S.W.A.S.H)
691	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO)
692	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân (KAFO)
693	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân (AFO)
694	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân (FO)
695	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay (WHO)
696	Kỹ thuật sử dụng giày dép cho người bệnh phong
697	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng
698	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm
699	Sử dụng thanh- nạng- gậy trong tập đi
700	Tập vận động chủ động
701	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn
702	Kỹ thuật hướng dẫn người bệnh liệt nửa người ra vào xe lăn
703	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
704	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi
705	Kỹ thuật tập với xe đạp tập
706	Tập nuốt
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT YHCT CỨU VÀ GIÁC HƠI

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
707	Quy trình cứu điều trị hội chứng thất lưng-hông thể phong hàn
708	Quy trình cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
709	Quy trình cứu điều trị nấc thể hàn
710	Quy trình cứu điều trị ngoại cảm phong hàn
711	Quy trình cứu điều trị khản tiếng thể hàn
712	Quy trình cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
713	Quy trình cứu điều trị liệt chi trên thể hàn
714	Quy trình cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn
715	Quy trình cứu điều trị liệt nửa người thể hàn
716	Quy trình cứu điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên thể hàn
717	Quy trình cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
718	Quy trình cứu điều trị giảm thính lực thể hàn
719	Quy trình cứu điều trị bệnh tự kỷ thể hàn
720	Quy trình cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não thể hàn
721	Quy trình cứu điều trị di tinh thể hàn
722	Quy trình cứu điều trị liệt dương thể hàn
723	Quy trình cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn
724	Quy trình cứu điều trị bí đái thể hàn
725	Quy trình cứu điều trị sa tử cung thể hàn
726	Quy trình cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
727	Quy trình cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn
728	Quy trình cứu điều trị đái dâm thể hàn
729	Quy trình cứu điều trị đau lưng thể hàn
730	Quy trình cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn
731	Quy trình cứu điều trị rối loạn thân kinh thực vật thể hàn
732	Quy trình cứu điều trị cảm cúm thể hàn
733	Quy trình cứu điều trị nghiện ma túy thể hàn
734	Quy trình giác hơi không dùng lửa
735	Quy trình giác hơi điều trị các chứng đau
736	Quy trình giác hơi điều trị cảm cúm
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYỆT
737	Quy trình XBBH điều trị liệt do viêm não
738	Quy trình XBBH điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
739	Quy trình XBBH điều trị PHCN vận động ở trẻ bại não
740	Quy trình XBBH điều trị choáng, ngất
741	Quy trình XBBH điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
742	Quy trình XBBH điều trị liệt do bệnh của cơ
743	Quy trình XBBH hỗ trợ điều trị nghiện rượu
744	Quy trình XBBH hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
745	Quy trình XBBH hỗ trợ điều trị nghiện ma túy
746	Quy trình XBBH điều trị tâm căn suy nhược
747	Quy trình XBBH điều trị hội chứng ngoại tháp
748	Quy trình XBBH điều trị mất ngủ

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
749	Quy trình XBBH điều trị hội chứng stress
750	Quy trình XBBH điều trị viêm thần kinh thị giác sau gđ cấp
751	Quy trình XBBH điều trị viêm xoang mũi
752	Quy trình XBBH điều trị hen phế quản
753	Quy trình XBBH hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
754	Quy trình XBBH điều trị hội chứng dạ dày – tá tràng
755	Quy trình XBBH điều trị nấc
756	Quy trình XBBH điều trị tắc tia sữa
757	Quy trình XBBH điều trị rối loạn kinh nguyệt
758	Quy trình XBBH điều trị đau bụng kinh
759	Quy trình XBBH điều trị hội chứng tiền mãn kinh
760	Quy trình XBBH điều trị táo bón
761	Quy trình XBBH điều trị rối loạn tiêu hóa
762	Quy trình XBBH điều trị giảm khứ giác
763	Quy trình XBBH điều trị lác
764	Quy trình XBBH điều trị giảm thị lực do teo gai thị
765	Quy trình XBBH điều trị hội chứng tiền đình
766	Quy trình XBBH điều trị chứng Tic
767	Quy trình XBBH điều trị nôn, nấc
768	Quy trình XBBH điều trị giảm đau sau phẫu thuật
769	Quy trình XBBH điều trị giảm đau do ung thư
770	Quy trình XBBH điều trị đái dầm
771	Quy trình XBBH điều trị Hysteria
772	Quy trình xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng hông
773	Quy trình xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng đau thần kinh liên sườn
774	Quy trình xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
775	Quy trình xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông
776	XBBH điều trị liệt
777	XBBH điều trị liệt chi trên
778	XBBH điều trị liệt chi dưới
779	XBBH điều trị liệt nửa người
780	XBBH điều trị cứng khớp chi trên
781	XBBH điều trị cứng khớp chi dưới
782	XBBH điều trị đau đầu, nửa đầu
783	XBBH điều trị thoái hóa khớp
784	XBBH điều trị đau lưng
785	XBBH điều trị đau môi cơ
786	XBBH điều trị đau thần kinh tọa
787	XBBH điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
788	XBBH điều trị viêm quanh khớp vai
789	XBBH điều trị hội chứng vai gáy
790	XBBH điều trị ù tai
791	XBBH điều trị thiếu máu não mạn tính

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
792	XBBH điều trị tổn thương rễ, đám rối dây thần kinh
793	XBBH điều trị sụp mí
794	XBBH điều trị giảm thính lực
795	XBBH điều trị huyết áp thấp
796	XBBH điều trị viêm khớp dạng thấp
797	XBBH điều trị rối loạn thần kinh thực vật
798	XBBH điều trị rối loạn chức năng vận động sau chấn thương sọ não
799	XBBH điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỆN MÃNG CHÂM
800	Quy trình điện mãng châm điều trị liệt chi dưới
801	Quy trình điện mãng châm điều trị liệt chi trên
802	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do TBMMN
803	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em
804	Điện mãng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
805	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai
806	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp
807	Điện mãng châm điều trị đau lưng
808	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy
809	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do CTSN
810	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
	QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM
	CHUNG, QUẢN LÝ
811	Quy trình lấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm xét nghiệm
812	Quy trình bảo quản và hủy bệnh phẩm xét nghiệm
813	Quy trình về việc lấy, nhận bệnh phẩm và trả lời kết quả xét nghiệm
814	Thời gian nhận và trả lời kết quả xét nghiệm ngoại trú
815	Quy trình nhận và từ chối mẫu xét nghiệm không đạt yêu cầu
816	Quy trình xử lý cho những chỉ định xét nghiệm khẩn cấp
817	Cách bảo quản và vận chuyển mẫu xét nghiệm
818	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch
819	Kỹ thuật lấy máu mao mạch
820	Kỹ thuật định nhóm máu ABO, RH
821	Quy trình kỹ thuật lấy máu để truyền
822	Quy trình cấp máu, chế phẩm máu
823	Quy trình nội kiểm xét nghiệm sinh hóa
824	Quy trình lấy máu mao mạch
825	Quy trình lấy máu tĩnh mạch
826	Quy trình rửa tay thường quy
827	Quy trình xét nghiệm đường máu mao mạch
828	Quy trình nội kiểm máy huyết học CD 1800
829	Quy trình xử lý sự cố tràn đổ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh trong tủ ATSH với lượng nhỏ
830	Quy trình xử lý sự cố tràn đổ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh trong tủ ATSH với lượng lớn

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
831	Quy trình xử lý vỡ ống nghiệm chứa chất lây nhiễm trong máy ly tâm
832	Quy trình xử lý sự cố bị vật sắc nhọn đâm vào tay
833	Quy trình sự cố tràn đổ dung dịch chứa tác nhân gây bệnh bên ngoài tủ an toàn sinh học
834	Quy trình xử lý sau phơi nhiễm
835	Quy trình đảm bảo an toàn sinh học
836	Quy trình kiểm soát hồ sơ
837	Quy trình quản lý nhân sự và đào tạo nhân viên
838	Quy trình quản lý sinh phẩm và vật tư tiêu hao
839	Quy trình giải quyết khiếu nại
840	Quy trình đánh giá nội bộ
841	Quy trình đánh giá nguy cơ
842	Quy trình quản lý trang thiết bị
843	Quy trình thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến
844	Quy trình kiểm soát tài liệu
845	Quy trình xử lý chất thải
846	Quy trình xác định và theo dõi chỉ số chất lượng
847	Quy trình trả kết quả xét nghiệm
848	Quy trình trước xét nghiệm
849	Quy trình sau xét nghiệm
850	Quy trình xử lý hóa chất, thuốc thử kém chất lượng và hết hạn sử dụng
851	Quy trình tiếp nhận và đánh giá phản hồi của khách hàng
852	Quy trình nội kiểm xét nghiệm sinh hóa máy Mispac CCXL
	HUYẾT HỌC- TRUYỀN MÁU
	Xét nghiệm đông máu
853	Thời gian máu chảy bằng phương pháp Duke
854	Thời gian máu chảy bằng phương pháp Ivy
855	Co cục máu đông
856	Nghiệm pháp dây thắt
857	Quy trình xét nghiệm thời gian Thromboplastin trên máy đông máu tự động Hospitex Diagnostics
858	Quy trình xét nghiệm định lượng Fibrinogen trên máy đông máu tự động Hospitex Diagnostics
859	Quy trình xét nghiệm thời gian Prothrombin trên máy đông máu tự động Hospitex Diagnostics
860	Quy trình đo thời gian máu chảy bằng phương pháp Duke
861	Quy trình đo thời gian máu đông bằng phương pháp Milian
	Tế bào học
862	Quy định số lần lấy máu xét nghiệm
863	Quy trình dàn tiêu bản máu ngoại vi
864	Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương pháp thủ công)
865	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)
866	Quy trình đo tốc độ máu lắng
867	Quy trình xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét
868	Quy trình xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
869	Quy trình phân tích tế bào máu trên máy CD 1800
870	Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm tự động
871	Đường máu mao mạch
872	Quy trình phân tích tế bào máu ngoại vi trên máy Sysmex XP-100
	Truyền máu
873	Lấy máu toàn phần từ người hiến máu
874	Quy trình pha hồng cầu mẫu
875	Quy trình thực hiện phản ứng hòa hợp
876	Quy trình định nhóm máu ABO bằng phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu
877	Quy trình xét nghiệm định nhóm máu hệ Rh
878	Định nhóm máu ABO, Rh, phản ứng hòa hợp
879	Quy trình cấp máu, chế phẩm máu
880	Quy trình truyền máu an toàn
881	Quy trình truyền máu khẩn cấp
	XÉT NGHIỆM SINH HÓA
	Máu
882	Quy trình làm xét nghiệm đông máu
883	Quy trình định lượng các chất điện giải
884	Quy trình phân tích khí máu động mạch
885	Quy trình xác định nồng độ cồn trong máu
886	Quy trình định lượng Calci toàn phần
887	Quy trình định lượng Cholesterol toàn phần
888	Quy trình định lượng Cholesterol HDL
889	Quy trình định lượng Cholesterol LDL
890	Quy trình định lượng Acid Uric
891	Quy trình đo hoạt độ ALAT (GPT)
892	Quy trình định lượng Albumin
893	Quy trình định lượng Alcohol
894	Quy trình đo hoạt độ Amylase
895	Quy trình đo hoạt độ ASAT (GOT)
896	Quy trình định lượng calcium
897	Quy trình đo hoạt độ CK-MB
898	Quy trình định lượng Creatinin
899	Quy trình định lượng Glucose
900	Quy trình định lượng Triglycerid
901	Quy trình định lượng Urea
902	Quy trình định lượng Bilirubin trực tiếp
903	Quy trình định lượng Bilirubin toàn phần
904	Quy trình định lượng Troponin T-hs
905	Quy trình định lượng Troponin T
906	Quy trình định lượng Troponin I
907	Quy trình xét nghiệm định lượng ALP
908	Quy trình định lượng cholesterol

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
	Nước tiểu
909	Cách lấy và bảo quản bệnh phẩm nước tiểu
910	Quy trình thử nghiệm phát hiện các chất gây nghiện bằng test nhanh
911	Quy trình xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu (bằng máy tự động)
912	Quy trình định tính Morphin (test nhanh)
913	Quy trình xét nghiệm cận tế bào nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)
914	Quy trình định tính beta HCG
915	Quy trình xét nghiệm test nhanh Morphin
916	Quy trình xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu trên máy Mission 120
	Dịch chọc dò
917	Quy trình đo tỷ trọng dịch chọc dò
918	Quy trình xét nghiệm dịch não tủy, dịch chọc dò
919	Quy trình xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 10,11 thông số bằng máy, morphin 4 in 1, HCG
	XÉT NGHIỆM VI SINH
920	Quy trình thu thập, bảo quản, đóng gói và vận chuyển bệnh phẩm Ebola
921	Quy định lấy và gửi mẫu sốt xuất huyết
922	Kỹ thuật nhuộm Gram
923	Kỹ thuật nhuộm tiêu bản KSTSR
924	Hướng dẫn đọc kết quả KSTSR
925	Hướng dẫn đọc kết quả xét nghiệm đàm
926	Cách lấy và bảo quản bệnh phẩm phân
927	Cách lấy và xử lý bệnh phẩm AFB
928	Kỹ thuật nhuộm Ziehl-Neelsen
929	Quy trình xét nghiệm lậu cầu khuẩn
930	Quy trình xét nghiệm phân tìm KSTD
931	Quy trình xét nghiệm tìm ký sinh trùng đường ruột bằng phương pháp trực tiếp
932	Quy trình xét nghiệm AFB
933	Quy trình xét nghiệm nấm trực tiếp
934	Quy trình vi nấm soi tươi
935	Quy trình Trichomonas vaginalis soi tươi
936	Quy trình Trichomonas vaginalis nhuộm soi
937	Quy trình Vibrio cholerae soi tươi
938	Quy trình Dengue virus NS1Ag test nhanh
939	Quy trình ký sinh trùng sốt rét Ag test nhanh
940	Quy trình thu thập, đóng gói bệnh phẩm nghi nhiễm Mers-Cov
941	Quy trình xét nghiệm test nhanh HBsAg
942	Quy trình xét nghiệm test nhanh Dengue NS1
943	Quy trình xét nghiệm test HCG trong nước tiểu
944	Quy trình xét nghiệm test nhanh HIV
945	Quy trình xét nghiệm test nhanh H. Pylori
946	Quy trình xét nghiệm test nhanh sốt rét
947	Quy trình vận chuyển và đóng gói mẫu bệnh phẩm
948	Quy trình xét nghiệm Ký sinh trùng sốt rét

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
949	Test nhanh NS1, HBsAg, HBeAg, HIV, Giang mai, HP
950	Quy trình nhuộm Gram
951	Quy trình xét nghiệm tìm ký sinh trùng đường ruột
952	Quy trình xét nghiệm test morphin trong nước tiểu
953	Quy trình lấy mẫu phân cho xét nghiệm MTB định danh và kháng RMP Xpert
954	Quy trình xét nghiệm nhanh kháng nguyên Sars-CoV-2
955	Quy trình lấy, bảo quản, đóng gói và vận chuyển mẫu bệnh phẩm Sars-CoV-2
956	Quy trình phòng ngừa lây nhiễm Sars-CoV-2 trong chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng
	MIỄN DỊCH
957	Quy trình định lượng T3
958	Quy trình định lượng T4
959	Quy trình định lượng TSH
960	Quy trình định lượng FT3
961	Quy trình định lượng FT4
962	Quy trình định lượng HbA1c
963	Quy trình xét nghiệm định lượng CRP
964	Quy trình lấy mẫu, lưu trữ và vận chuyển mẫu máu làm xét nghiệm Double test
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM
965	Kỹ thuật siêu âm bụng tổng quát
966	Quy trình kỹ thuật siêu âm phụ khoa
967	Quy trình kỹ thuật siêu âm tổ chức nông khu trú
968	Quy trình nhận và trả phiếu siêu âm
969	Quy trình siêu âm doppler tim
970	Quy trình siêu âm doppler mạch máu- siêu âm thai 4D
971	Siêu âm tuyến giáp
972	Siêu âm tuyến nước bọt
973	Siêu âm ổ bụng
974	Siêu âm hệ tiết niệu
975	Siêu âm tử cung phần phụ
976	Siêu âm thai
977	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
978	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
979	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
980	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT X-QUANG THƯỜNG QUY
981	Quy trình kỹ thuật chụp X-Quang thường quy
982	Quy trình chụp bàn tay
983	Quy trình chụp cổ tay
984	Quy trình chụp cẳng tay
985	Quy trình chụp khuỷu tay
986	Quy trình chụp khớp khuỷu gấp
987	Quy trình chụp xương cánh tay
988	Quy trình chụp khớp vai

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
989	Quy trình chụp bàn chân
990	Quy trình chụp cổ chân
991	Quy trình chụp xương gót
992	Quy trình chụp xương cẳng chân
993	Quy trình chụp xương bánh chè
994	Quy trình chụp xương khớp gối
995	Quy trình chụp xương đùi
996	Quy trình chụp khớp háng
997	Quy trình chụp khung chậu
998	Quy trình chụp khớp cùng chậu
999	Quy trình chụp phổi thẳng
1000	Quy trình chụp phổi nghiêng
1001	Quy trình chụp xương sườn thẳng
1002	Quy trình chụp xương sườn nghiêng
1003	Quy trình chụp xương đòn
1004	Quy trình chụp xương bả vai
1005	Quy trình chụp khớp ức đòn
1006	Quy trình chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị thẳng
1007	Quy trình chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị nghiêng
1008	Quy trình chụp ổ bụng cấp cứu (chụp bụng đứng)
1009	Quy trình chụp cột sống cổ T-N
1010	Quy trình chụp cột sống cổ chéo
1011	Quy trình chụp cột sống thắt lưng T-N
1012	Quy trình chụp cột sống thắt lưng chéo
1013	Quy trình chụp cột sống thắt lưng gập uốn
1014	Quy trình chụp cột sống lưng (ngực) T-N
1015	Quy trình chụp cột sống lưng (ngực) chéo
1016	Quy trình chụp sọ sống cùng cụt
1017	Quy trình chụp Xquang Sọ
1018	Quy trình chụp Xquang xương ức
1019	Quy trình chụp Xquang mặt
1020	Quy trình chụp xương chính mũi
1021	Quy trình chụp xương hốc mắt
1022	Quy trình chụp xương chũm (schuller)
1023	Quy trình chụp xương hàm chéo
1024	Quy trình chụp khớp thái dương hàm
1025	Quy trình chụp blondeau
1026	Quy trình chụp hirtz
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT X- QUANG KỸ THUẬT SỐ
1027	Quy trình Xquang KTS
1028	Quy trình chụp bàn tay KTS
1029	Quy trình chụp cổ tay KTS
1030	Quy trình chụp cẳng tay KTS

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1031	Quy trình chụp khuỷu tay KTS
1032	Quy trình chụp khớp khuỷu gấp KTS
1033	Quy trình chụp xương cánh tay KTS
1034	Quy trình chụp khớp vai KTS
1035	Quy trình chụp bàn chân KTS
1036	Quy trình chụp cổ chân KTS
1037	Quy trình chụp xương gót KTS
1038	Quy trình chụp xương cẳng chân KTS
1039	Quy trình chụp xương bánh chè KTS
1040	Quy trình chụp xương khớp gối KTS
1041	Quy trình chụp xương đùi KTS
1042	Quy trình chụp khớp háng KTS
1043	Quy trình chụp khung chậu KTS
1044	Quy trình chụp khớp cùng chậu KTS
1045	Quy trình chụp phổi thẳng KTS
1046	Quy trình chụp phổi nghiêng KTS
1047	Quy trình chụp xương sườn thẳng KTS
1048	Quy trình chụp xương sườn nghiêng KTS
1049	Quy trình chụp xương đòn KTS
1050	Quy trình chụp xương bả vai KTS
1051	Quy trình chụp khớp ức đòn KTS
1052	Quy trình chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị KTS thẳng
1053	Quy trình chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị KTS nghiêng
1054	Quy trình chụp ổ bụng cấp cứu (chụp bụng đứng) KTS
1055	Quy trình chụp cột sống cổ T-N KTS
1056	Quy trình chụp cột sống cổ chéo KTS
1057	Quy trình chụp cột sống thắt lưng T-N KTS
1058	Quy trình chụp cột sống thắt lưng chéo KTS
1059	Quy trình chụp cột sống thắt lưng gấp uốn KTS
1060	Quy trình chụp cột sống lưng (ngực) T-N KTS
1061	Quy trình chụp cột sống lưng (ngực) chéo KTS
1062	Quy trình chụp cột sống cùng cụt KTS
1063	Quy trình chụp Xquang Sọ KTS
1064	Quy trình chụp Xquang xương ức KTS
1065	Quy trình chụp Xquang mặt KTS
1066	Quy trình chụp xương chính mũi KTS
1067	Quy trình chụp xương hốc mắt KTS
1068	Quy trình chụp xương chũm (schuller) KTS
1069	Quy trình chụp xương hàm chéo KTS
1070	Quy trình chụp khớp thái dương hàm KTS
1071	Quy trình chụp blondeau KTS
1072	Quy trình chụp hirtz KTS
	NỘI SOI

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1073	Quy trình nội soi và trả kết quả nội soi
1074	Quy trình nội soi thực quản- dạ dày có sinh thiết
1075	Quy trình nội soi thực quản- dạ dày không sinh thiết
1076	Quy trình nội soi can thiệp- làm clo-test chẩn đoán nhiễm H.pylori
1077	Quy trình vệ sinh và tiệt trùng ống nội soi
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT RĂNG HÀM MẶT
	RĂNG
1078	Điều trị viêm quanh răng
1079	Chích apxe lợi
1080	Lấy cao răng
1081	Chụp tủy bằng HYDROXIT CANXI
1082	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng COMPOSITE
1083	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng AMALGAM
1084	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GLASSIONOMER CEMENT
1085	Phục hồi cổ răng bằng GLASS IONOMER CEMENT
1086	Phục hồi cổ răng bằng COMPOSITE
1087	Phục hồi thân răng bằng có sử dụng PIN ngà
1088	Tẩy trắng răng tùy sòng bằng máng thuốc
1089	Chụp nhựa
1090	Chụp kim loại
1091	Chụp hợp kim thường cần sứ
1092	Chụp hợp kim thường cần nhựa
1093	Chụp hợp kim TITANIUM cần sứ
1094	Chụp sứ toàn phần
1095	Chụp sứ CERCON
1096	Cầu hợp kim thường
1097	Cầu kim loại cần nhựa
1098	Cầu kim loại cần sứ
1099	Cầu hợp kim TITANIUM cần sứ
1100	Cầu sứ toàn phần
1101	VERNEER SỨ toàn phần
1102	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
1103	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
1104	Tháo cầu răng giả
1105	Tháo chụp răng giả
1106	Nhổ răng vĩnh viễn
1107	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
1108	Nhổ chân răng vĩnh viễn
1109	Nhổ răng thừa
1110	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
1111	Trám bít hố rãnh bằng GLASS IONOMER CEMENT quang trùng hợp
1112	Trám bít hố rãnh bằng COMPOSITE hóa trùng hợp
1113	Trám bít hố rãnh bằng COMPOSITE quang trùng hợp

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1114	Trám bít hõ rãnh bằng GLASSLONOMER CEMENT
1115	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
1116	Nhổ răng sữa
1117	Nhổ chân răng sữa
1118	Chích áp-xe lợi ở trẻ em
1119	Điều trị viêm lợi ở trẻ em (do mảng bám)
1120	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
1121	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
1122	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
1123	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glass Ionomer Cement
1124	Điều trị sâu răng sữa ngà phục hồi bằng Composite
1125	Quy trình điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
1126	Quy trình phục hồi cổ răng bằng Composite
1127	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng
1128	Cấy chuyển răng
1129	Cấy lại răng bật khỏi ổ răng
	HÀM MẶT
1130	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
1131	Điều trị sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
1132	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt
1133	Nắn sai khớp thái dương hàm
1134	Điều trị viêm lợi loét hoại tử cấp
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT, PHẪU THUẬT CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG
	LĨNH VỰC TAI
1135	Bơm hơi vòi nhĩ
1136	Chích rạch màng nhĩ
	LĨNH VỰC CẤP CỨU
1137	Lấy dị vật mũi
1138	Nhét bắc mũi trước
1139	Nhét bắc mũi sau
1140	Cầm máu mũi bằng Merocele
1141	Lấy dị vật tai
1142	Chích áp xe quanh Amidan
1143	Chích áp xe thành sau họng
1144	Nắn chỉnh hình tháp mũi sau chấn thương
1145	Phẫu thuật mở khí quản
	LĨNH VỰC MŨI XOANG
1146	Phương pháp Proetz
1147	Chọc rửa xoang hàm
1148	Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn mũi
1149	Phẫu thuật thông vách ngăn mũi
	LĨNH VỰC HỌNG- THANH QUẢN
1150	Nạo VA

STT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1151	Phẫu thuật cắt amidan gây mê
1152	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ
1153	Cắt phanh lưỡi
1154	Nội soi tai mũi họng
1155	Lấy dị vật họng qua nội soi
1156	Phẫu thuật cắt Polyp mũi
1157	Phẫu thuật nạo V.A nội soi
	QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH NHÃN KHOA
1158	Đo nhãn áp kế Maclakop
1159	Nhỏ thuốc vào mắt
1160	Bơm rửa và thông lệ đạo
1161	Nặn tuyến bờ mi
1162	Kỹ thuật chích chấp -lẹo
1163	Soi bóng đồng tử
1164	Đo khúc xạ tự động
1165	Thử kính đo khúc xạ chủ quan
1166	Quy trình khám sàng lọc chuẩn bị bệnh nhân phẫu thuật đục thủy tinh thể
1167	Quy trình khám sàng lọc chuẩn bị bệnh nhân trước, trong và sau phẫu thuật mổ nội nhãn

Phụ lục II
DANH MỤC QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ
(Đính kèm Công bố số: /CB-YTCL, ngày tháng 9 năm 2024)

KHOA/ NĂM	TÊN QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	SỐ QĐ	Ghi chú
Năm 2016	Quy định thực hiện bình đơn thuốc tại khoa khám bệnh, bình bệnh án và đánh giá hoạt động cấp cứu người bệnh tại khoa CCHSTCĐ	524/QĐ-YTCL, ngày 29/11/2016	
Năm 2017	Quy trình đánh giá sự hài lòng	46/QĐ-YTCL, ngày 08/02/2017	
	Quy định thành phần hội chẩn phẫu thuật	308/QĐ-YTCL, ngày 27/7/2017	
	Quy định lưu bệnh tại khu cấp cứu lưu và tiêu chuẩn vào khoa, chuyển khoa và ra viện tại khu điều trị nội trú thuộc khoa CC-HSTC-CĐ	309/QĐ-YTCL, ngày 28/8/2017	
	Quy định chức năng, nhiệm vụ các bộ phận thuộc TTYT huyện Cam Lâm	335/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Quy định phối hợp giữa khoa CCHSTCCĐ và khoa Phụ sản về việc tiếp nhận và xử trí các ca bệnh thuộc chuyên khoa Sản phụ khoa tại khu cấp cứu lưu	486/QĐ-YTCL, ngày 21/11/2017	
Năm 2018	Quy trình bảo quản, sử dụng, nộp lưu trữ hồ sơ bệnh án	233/QĐ-YTCL, ngày 23/5/2018	Hết hiệu lực
	Quy trình báo động đỏ nội viện	358/QĐ-YTCL, ngày 10/10/2018	Hết hiệu lực
	Quy trình khám chữa bệnh YHCT đối với bệnh nhân có thẻ BHYT và không có BHYT	361/QĐ-YTCL, ngày 16/10/2018	
Năm 2019	Quy trình triển khai văn bản	18/QĐ-YTCL, ngày 11/01/2019	
	Quy định quản lý, bảo quản thuốc tại các khoa lâm sàng	72/QĐ-YTCL, ngày 22/01/2019	
	Quy định phối hợp giữa khoa CCHSTCCĐ với khoa Ngoại TH và BS trực Ngoại chấn thương tại khu cấp cứu lưu	127/QĐ-YTCL, ngày 05/3/2019	
	Quy định kiểm tra, giám sát việc ghi chép HSBA và cập nhật thông tin của bệnh nhân điều trị nội trú trên phần mềm khám chữa bệnh	458/QĐ-YTCL, ngày 16/7/2019	
	Quy định viết tắt trong hồ sơ bệnh án, giấy, phiếu, sổ	491/QĐ-YTCL, ngày 08/8/2019	
	Quy trình báo động đỏ ngoại viện	517/QĐ-YTCL, ngày 09/9/2019	Hết hiệu lực
	Quy định ra quyết định bằng Y lệnh miệng	563/QĐ-YTCL, ngày 06/11/2019	
Năm 2020	Quy trình báo cáo và quản lý sự cố Y khoa	75/QĐ-YTCL, ngày 18/02/2020	
	Quy định làm HSBA và cài mã theo ICD 10	257/QĐ-YTCL, ngày 13/7/2020	Hết hiệu lực
	Quy trình họp, Hội chẩn, Giao ban trực tuyến	305/QĐ-YTCL, ngày 26/8/2020	
Năm 2021	Quy trình áp dụng tại các cơ sở Y tế thuộc TTYT Cam Lâm	273/QĐ-YTCL, ngày 25/5/2021	

KHOA/ NĂM	TÊN QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	SỐ QĐ	Ghi chú
	Quy định các nguyên tắc sử dụng kháng sinh	272/QĐ-YTCL, ngày 25/5/2021	
	Quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh của Bệnh viện	308/QĐ-YTCL, ngày 14/6/2021	
Năm 2022	Quy trình báo động đỏ ngoại viện	1392/QĐ-YTCL, ngày 20/12/2022	Hết hiệu lực
	Quy trình báo động đỏ nội viện	1393/QĐ-YTCL, ngày 21/12/2022	Hết hiệu lực
Năm 2023	Quy định Về việc kiểm soát Hồ sơ bệnh án và giám sát tuân thủ điều trị theo phác đồ đã được Trung tâm Y tế ban hành	35/QyĐ-YTCL, ngày 09/2/2023	
	Quy trình giải quyết văn bản trong công tác Văn thư -Lưu trữ	77/QĐ-YTCL, ngày 16/3/2023	
	Quy định, Quy trình liên quan đến nhận diện, chống nhầm lẫn người bệnh	91/QĐ-YTCL, ngày 22/3/2023	
	Quy trình tiêm vắc xin dịch vụ và huyết thanh	147/QĐ-YTCL, ngày 28/4/2023	
	Quy định ghi chép, làm hồ sơ bệnh án và cài mã theo ICD-10	312/QĐ-YTCL, ngày 31/7/2023	
	Quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy	338/QĐ-YTCL, ngày 15/08/2023	
	Quy trình Tư vấn khám, chữa bệnh từ xa qua nền tảng Vtelehealth	358/QĐ-YTCL, ngày 23/08/2023	
	Quy định chuyên môn tạm thời về tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến qua ứng dụng Vtelehealth	362/QĐ-YTCL, ngày 25/08/2023	
	Quy trình báo động đỏ ngoại viện	462/QĐ-YTCL, ngày 01/11/2023	
	Quy trình báo động đỏ nội viện	463/QĐ-YTCL, ngày 01/11/2023	
	Quy trình tiếp nhận, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ bệnh án	517/QĐ-YTCL, ngày 06/11/2023	
	Quy chế và các Quy trình mua sắm	541/QĐ-YTCL, ngày 20/11/2023	
	Quy trình quản lý và cấp thuốc lao	538/QĐ-YTCL, ngày 20/11/2023	
	Quy trình giao dịch, phục vụ khách hàng	555/QĐ-YTCL, ngày 29/11/2023	
Năm 2024	Quy trình sàng lọc, cách ly người bệnh truyền nhiễm	36/QĐ-YTCL, ngày 21/02/2024	
	Quy định thực hiện đo chiều cao, cân nặng và tính chỉ số BMI cho người bệnh nhập viện	58/QĐ-YTCL, ngày 11/3/2024	
	Quy trình giải quyết văn bản trong công tác Văn thư -Lưu trữ của Trung tâm Y tế Cam Lâm	63/QĐ-YTCL, ngày 15/3/2024	
	Quy định chủ trì hội chẩn trực Lãnh đạo	73/QĐ-YTCL, ngày 21/3/2024	
	Quy định học thực hành cấp Giấy phép hành nghề	168/QĐ-YTCL, ngày 13/5/2024	
	Quy định bảo mật thông tin tình trạng sức khỏe và đời tư của người bệnh trong quá trình điều trị	189/QĐ-YTCL, ngày 24/5/2024	
	Quy trình khám sức khỏe	205/QĐ-YTCL, ngày 31/5/2024	

KHOA/ NĂM	TÊN QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	SỐ QĐ	Ghi chú
	Quy trình, quy định hoàn trả viện phí cho bệnh nhân ngoại trú, nội trú	196/QĐ-YTCL, ngày 30/5/2024	
	Quy trình mua sắm thiết bị y tế, mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn và các loại hàng hóa khác phục vụ công tác chuyên môn	321/QĐ-YTCL, ngày 22/8/2024	
P. Điều dưỡng	Quy trình điều dưỡng	174/QĐ-YTCL, ngày 24/3/2014	
	Quy trình điều dưỡng	266/QĐ-YTCL, ngày 10/9/2015	
	Phòng ngừa chuẩn	276/QĐ-YTCL, ngày 22/6/2017	
	Quy trình quản lý đồ vải	119/QĐ-YTCL, ngày 27/02/2019	Hết hiệu lực
	Quy trình quản lý sự cố y khoa	447/QĐ-YTCL, ngày 29/7/2019	
	Quy trình quản lý đồ vải	510/QĐ-YTCL, ngày 22/10/2021	
	Quy trình, Quy định Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh - người nhà người bệnh	457/QĐ-YTCL, ngày 31/10/2023	
	Quy trình, Quy định liên quan đến công tác Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	576/QĐ-YTCL, ngày 12/12/2023	
	Quy trình đi buồng của Điều dưỡng trưởng	25/QĐ-YTCL, ngày 29/01/2024	
Dược	Quy trình vận hành và sử dụng Trang thiết bị hoá chất	437/QĐ-YTCL, ngày 21/5/2014	
	Quy trình dược	02/QĐ-YTCL, ngày 24/2/2015	
	Quy trình giám sát sự cố trong sử dụng thuốc	433/QĐ-YTCL, ngày 25/11/2016	
	Quy trình cung ứng thuốc	434/QĐ-YTCL, ngày 25/11/2016	
	Quy trình chuẩn liên quan đến chuyên môn	19/QĐ-YTCL, ngày 11/01/2019	
	Quy định trả thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất không sử dụng hết cho bệnh nhân nội trú	188/QĐ-YTCL, ngày 16/4/2019	
XN-CDHA	Quy trình cận lâm sàng và quy trình vận hành, sử dụng trang thiết bị, hoá chất xét nghiệm	437/QĐ-YTCL, ngày 21/5/2014	
	Quy trình kỹ thuật xét nghiệm	298/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật nội soi, siêu âm, Xquang	297/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm-chẩn đoán hình ảnh	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm-chẩn đoán hình ảnh	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Quy trình sổ tay xét nghiệm	266/QĐ-YTCL, ngày 28/6/2018	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	418/QĐ-YTCL, ngày 04/12/2018	
	Quy trình kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	434/QĐ-YTCL, ngày 12/6/2019	

KHOA/ NĂM	TÊN QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	SỐ QĐ	Ghi chú
	Quy trình sơ tay an toàn phòng xét nghiệm	435/QĐ-YTCL, ngày 12/6/2019	
	Quy trình truyền máu khẩn cấp	579/QĐ-YTCL, ngày 20/11/2019	
	Quy trình truyền máu an toàn	578/QĐ-YTCL, ngày 20/11/2019	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	168/QĐ-YTCL, ngày 21/5/2020	
	Quy trình kỹ thuật xét nghiệm	393/QĐ-YTCL, ngày 13/11/2020	
	Quy trình xét nghiệm nhanh kháng nguyên Sars-CoV-2	366/QĐ-YTCL, ngày 05/7/2021	
	Hướng dẫn phòng và lây nhiễm Sars-CoV-2	1182/QĐ-YTCL, ngày 05/10/2022	
	Quy trình xét nghiệm (MTB định danh và kháng RMP Xpert)	172/QĐ-YTCL, ngày 17/5/2023	
	Quy trình xét nghiệm	445/QĐ-YTCL, ngày 19/10/2023	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	552/QĐ-YTCL, ngày 29/11/2023	
	Quy trình xét nghiệm (Double test)	251/QĐ-YTCL, ngày 02/7/2024	
CC-HSTC- CĐ	Quy trình hồi sức tích cực - chống độc	295/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật hồi sức tích cực chống độc	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành cấp cứu hồi sức tích cực chống độc	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Đái tháo đường Typ 2	406/QĐ-YTCL, ngày 27/10/2017	
	Quy trình kỹ thuật về hồi sức cấp cứu	552/QĐ-YTCL, ngày 31/10/2019	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị năm 2019	555/QĐ-YTCL, ngày 31/10/2019	
	Quy trình kỹ thuật và bảng kiểm Điều dưỡng năm 2023	597/QĐ-YTCL, ngày 29/12/2023	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị khoa Cấp cứu - HSTC - Chống độc	37/QĐ-YTCL, ngày 23/02/2024	
Nội TH- YHCT&P HCN	Phác đồ điều trị hệ nội	166/QĐ-YTCL, ngày 04/6/2015	
	Quy trình kỹ thuật điện châm	303/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	304/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật Nội Truyền nhiễm	294/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật Nội - truyền nhiễm	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền-phục hồi chức năng	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn y học cổ truyền	264/QĐ-YTCL, ngày 28/6/2018	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn y học cổ truyền	432/QĐ-YTCL, ngày 14/12/2018	
	Quy trình kỹ thuật về y học cổ truyền-phục hồi chức năng	552/QĐ-YTCL, ngày 31/10/2019	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn nội khoa	168/QĐ-YTCL, ngày 21/5/2020	

KHOA/ NĂM	TÊN QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	SỐ QĐ	Ghi chú
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị theo YHCT kết hợp YHCT và Y học hiện đại	62/QĐ-YTCL, ngày 24/02/2021	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền	62/QĐ-YTCL, ngày 24/02/2021	
	Quy trình kỹ thuật và bảng kiểm Điều dưỡng năm 2023	597/QĐ-YTCL, ngày 29/12/2023	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị khoa Nội TH-YHCT&PHCN	37/QĐ-YTCL, ngày 23/02/2024	
Truyền nhiễm	Quy trình kỹ thuật Nội - Truyền nhiễm	294/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật Nội - Truyền nhiễm	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật và bảng kiểm Điều dưỡng năm 2023	597/QĐ-YTCL, ngày 29/12/2023	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị khoa Truyền nhiễm	37/QĐ-YTCL, ngày 23/02/2024	
Nhi	Quy trình kỹ thuật nhi khoa	301/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật nhi khoa	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành nhi khoa	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Phác đồ điều trị Nhi sơ sinh	407/QĐ-YTCL, ngày 27/10/2017	
	Quy trình kỹ thuật nhi khoa cập nhật năm 2018	59/QĐ-YTCL, ngày 17/01/2018	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em	62/QĐ-YTCL, ngày 24/02/2021	
	Quy trình kỹ thuật và bảng kiểm Điều dưỡng năm 2023	597/QĐ-YTCL, ngày 29/12/2023	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị khoa Nhi	37/QĐ-YTCL, ngày 23/02/2024	
Ngoại TH	Quy trình phẫu thuật khoa Ngoại TH	167/QĐ-YTCL, ngày 04/6/2015	
	Phác đồ điều trị khoa Ngoại TH	166/QĐ-YTCL, ngày 04/6/2015	
	Quy trình phẫu thuật khoa Ngoại TH	300/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình ngoại khoa nắn chỉnh hình bó bột	299/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật gây mê hồi sức	296/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật, phẫu thuật ngoại khoa	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành gây mê hồi sức	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành chấn thương chỉnh hình	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lý Ngoại khoa	263/QĐ-YTCL, ngày 28/6/2018	
	Quy trình kỹ thuật, phẫu thuật bổ sung ngoại khoa	264/QĐ-YTCL, ngày 28/6/2018	
	Quy trình kỹ thuật ngoại khoa	424/QĐ-YTCL, ngày 04/12/2018	
	Quy trình kỹ thuật chuyên môn ngoại khoa - bỏng	168/QĐ-YTCL, ngày 21/5/2020	
	Quy trình kỹ thuật và bảng kiểm Điều dưỡng năm 2023	597/QĐ-YTCL, ngày 29/12/2023	

KHOA/ NĂM	TÊN QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH KỸ THUẬT, HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ	SỐ QĐ	Ghi chú
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị khoa Ngoại tổng hợp	37/QĐ-YTCL, ngày 23/02/2024	
CSSKSS	Quy trình sản phụ khoa	167/QĐ-YTCL, ngày 04/6/2015	
	Phác đồ điều trị khoa Phụ sản	166/QĐ-YTCL, ngày 04/6/2015	Hết hiệu lực
	Quy trình sản phụ khoa	305/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành sản phụ khoa	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Phác đồ điều trị Sản-phụ khoa	190/QĐ-YTCL, ngày 22/4/2019	
	Quy trình kỹ thuật và bảng kiểm Điều dưỡng năm 2023	597/QĐ-YTCL, ngày 29/12/2023	
	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị khoa CSSKSS	37/QĐ-YTCL, ngày 23/02/2024	
Chuyên khoa lẻ	Quy trình kỹ thuật răng hàm mặt	302/QĐ-YTCL, ngày 01/10/2015	
	Quy trình kỹ thuật , phẫu thuật chuyên khoa tai mũi họng	353/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2016	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành nhãn khoa	336/QĐ-YTCL, ngày 01/9/2017	
	Quy trình khám sàng lọc, chuẩn bị bệnh nhân phẫu thuật đục thủy tinh thể, phẫu thuật mòng	267/QĐ-YTCL, ngày 28/6/2018	
	Quy trình kỹ thuật chuyên khoa lẻ	424/QĐ-YTCL, ngày 04/12/2018	
	Quy trình răng hàm mặt	552/QĐ-YTCL, ngày 31/10/2019	
	Quy trình kỹ thuật răng hàm mặt	168/QĐ-YTCL, ngày 21/5/2020	
	Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Răng hàm mặt	62/QĐ-YTCL, ngày 24/02/2021	